ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập Tự do Hạnh phúc
Số: 18 /2013/QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 01 tháng 10 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Bộ Nội vụ về ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký;

Quyết định này thay thế Quyết định số 1174/2008/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý Nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân tôn giáo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT các PCT UBND tỉnh;
- CVP và PCVP, UBND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức tôn giáo;
- Lưu VT, NC. Thủ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Anh

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân cấp công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18 /2013/ QĐ-UBND ngày 01 / 10 /2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy định này quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), Uỷ ban nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện), Uỷ ban nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng, về tổ chức tôn giáo, hoạt động tôn giáo của tín đồ, nhà tu hành, chức sắc và tổ chức tôn giáo được thực hiện theo Quy định này và các văn bản pháp luật khác của Nhà nước có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp và giải quyết công việc trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo

1. Bảo đảm thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Xác định rõ thẩm quyền giải quyết từng nội dung công việc, tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, đáp ứng yêu cầu cải cách nền hành chính Nhà nước trong quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Giải quyết các đề nghị liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo phải đảm bảo đúng thời hạn pháp luật quy định; trường hợp không chấp thuận, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của công dân. Các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để gây rối an ninh, trật tự công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân đều bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

5. Công tác quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị ở địa phương. Cấp nào, ngành nào quyết định giải quyết các vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo thì cấp đó, ngành đó phải chịu trách nhiệm pháp lý về quyết định của mình.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Công nhận hoặc không công nhận tổ chức tôn giáo.

2. Chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng sau đây:

Lễ hội tín ngưỡng được tổ chức lần đầu; lễ hội tín ngưỡng lần đầu được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn; lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét công nhận tổ chức tôn giáo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 16 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; trường hợp không công nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Chấp thuận hoặc không chấp thuận thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định và trả lời bằng văn bản cho tổ chức tôn giáo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Cấp đăng ký hoặc không cấp đăng ký hoạt động của hội đoàn có phạm vi hoạt động trong phạm vi một tỉnh.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Uỷ ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cấp đăng ký cho tổ chức tôn giáo; trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Cấp đăng ký hoặc hoặc không cấp đăng ký hoạt động của dòng tu, tu viện hoặc tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong phạm vi một tỉnh.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Uỷ ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác; trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Chấp thuận hoặc không chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

7. Tiếp nhận và giải quyết đăng ký người phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản đăng ký hợp lệ, đối với trường hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều này, nếu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không có ý kiến khác thì người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử được hoạt động tôn giáo theo chức danh đã được đăng ký.

8. Tiếp nhận và giải quyết thông báo cách chức, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.

Tổ chức tôn giáo khi cách chức, bãi nhiệm chức sắc thuộc quyền quản lý có trách nhiệm gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân tỉnh đã đăng ký quy định tại các. Khoản 1 và 2 Điều 19 Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do cách chức, bãi nhiệm, kèm theo văn bản của tổ chức tôn giáo về việc cách chức, bãi nhiệm.

9. Chấp thuận hoặc không chấp thuận việc đăng ký thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.

Trường hợp chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý vi phạm hành chính hoặc đã bị xử lý về hình sự, trước khi thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo, tổ chức tôn giáo có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đến, hồ sơ gồm :

a) Văn bản đăng ký, trong đó nêu rõ họ tên, phẩm trật, chức vụ tôn giáo của người được thuyên chuyển, lý do thuyên chuyển, nơi thuyên chuyển đi, nơi thuyên chuyển đến;

b) Văn bản của tổ chức tôn giáo về việc thuyên chuyển;

c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hợp pháp của người được thuyên chuyển.

10. Tiếp nhận và giải quyết đăng ký người đi học ở nước ngoài về được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

Chức sắc, nhà tu hành, tín đồ sau khi hoàn thành khóa đào tạo về tôn giáo ở nước ngoài, nếu được tổ chức tôn giáo ở nước ngoài phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, khi về Việt Nam hoạt động tôn giáo, tổ chức tôn giáo quản lý trực tiếp có trách nhiệm đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.

11. Chấp thuận hoặc không chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm.

Hoạt động tôn giáo có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh, tổ chức tôn giáo cơ sở phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ, ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

12. Chấp thuận hoặc không chấp thuận hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 27, 28 Nghị Định số 92/2012/NĐ-CP.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

13. Chấp thuận hoặc không chấp thuận hiến chương, điều lệ sửa đổi.

Tổ chức tôn giáo khi sửa đổi hiến chương, điều lệ có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký kèm theo hiến chương, điều lệ sửa đổi đến Ủy ban nhân dân tỉnh . Văn bản đăng ký nêu rõ tên tổ chức tôn giáo, người đại diện, lý do, nội dung sửa đổi hiến chương, điều lệ.

14. Chấp thuận hoặc không chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc từ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Việc tổ chức các cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tổ chức tôn giáo có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị đến Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

15. Việc cải tạo, nâng cấp, xây mới công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo.

Việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này và những công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

16. Tiếp nhận và giám sát việc thực hiện thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện (Điểm c khoản 2 Điều 36).

Trường hợp tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một huyện, thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và giám sát việc thực hiện theo nội dung thông báo; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

17. Chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tập trung để sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam của người nước ngoài.

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.»

Điều 4. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Nội vụ:

1. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, xem xét, giải quyết đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo liên quan đến nội dung công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu được ủy quyền hoặc nội dung công việc thuộc thẩm quyền giải quyết. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh về những nội dung công việc được uỷ quyền; hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được uỷ quyền với Uỷ ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, chính quyền các địa phương trong tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; có ý kiến bằng văn bản về pháp nhân tổ chức cơ sở tôn giáo khi có đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

3. Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ công tác tôn giáo; tham mưu xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở nơi có đông đồng bào theo đạo; làm đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong hoạt động tôn giáo, đồng thời đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, manh động, lợi dụng tôn giáo để kích động, chia rẽ, gây mất đoàn kết dân tộc.

5. Làm đầu mối tiếp nhận các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo liên quan thẩm quyền, trách nhiệm của nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương trong tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan, nghiên cứu, đề xuất các biện pháp giải quyết trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa uỷ quyền Uỷ ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Thẩm quyền của Ban Tôn giáo tỉnh

Chấp thuận hoặc không chấp thuận việc đăng ký hoạt động tôn giáo.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Tôn giáo tỉnh có trách nhiệm cấp đăng ký cho tổ chức có phạm vi hoạt động ở tỉnh Cao Bằng; trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Ban Tôn giáo tỉnh có nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp Sở Nội vụ, Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

Những nội dung công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh do Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ; phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương liên quan xem xét, thẩm định, có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền.

Chủ động tham mưu cho Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền các địa phương liên quan kịp thời giải quyết, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo pháp luật các vi phạm trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Những vấn đề khó khăn, phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phải được bàn bạc thống nhất với

các sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương liên quan về chủ trương, biện pháp giải quyết trước khi tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tiếp nhận, hướng dẫn quy trình, thẩm định hồ sơ xin giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng theo quy định của pháp luật, tham mưu trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc thừa uỷ quyền Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật (Trước khi tham mưu trình Uỷ ban nhân dân tỉnh hoặc thừa uỷ quyền Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết, Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ).

b) Làm đầu mối tiếp nhận các đề nghị của tổ chức và cá nhân tôn giáo có liên quan đến đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các sở, ngành, chính quyền các địa phương liên quan quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất đai của các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm Luật Đất đai đối với tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng:

a) Tiếp nhận hồ sơ liên quan đến nội dung công việc như sau: quy hoạch xây dựng theo phân cấp; xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực và an toàn của công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hoá đã được xếp hạng cấp tỉnh; xây dựng mới các công trình phụ trợ của tổ chức tôn giáo đã được công nhận hoạt động, trong khu di tích lịch sử - văn hoá đã được xếp hạng cấp tỉnh như nhà phòng, nhà khách, tượng, đài, tháp chuông và các công trình phụ trợ khác của tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, chính quyền các địa phương liên quan hướng dẫn quy trình, thẩm định, lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Đối với công trình tôn giáo liên quan đến di tích lịch sử - văn hoá đã được xếp hạng cấp tỉnh), để xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

b) Làm đầu mối tiếp nhận các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo có liên quan đến lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa uỷ quyền Uỷ ban nhân dân tỉnh trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

c) Giám sát, kiểm tra việc xây dựng, sửa chữa các công trình kiến trúc tôn giáo theo đúng hồ sơ cấp phép xây dựng.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị tổ chức các lễ hội tín ngưỡng như: xem xét, chấp thuận việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng được tổ chức lần đầu; lễ hội tín ngưỡng lần đầu được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn; lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống.

Chủ trì, phối hợp với các sở, Ban, ngành, chính quyền các địa phương liên quan hướng dẫn quy trình, thẩm định, tham mưu trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Tiếp nhận hồ sơ: xếp hạng di tích là cơ sở thờ tự của tôn giáo; lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi, phục chế di tích tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh và cấp quốc gia; xuất, nhập, hiến, tặng, cung tiến đồ dùng việc đạo tại các cơ sở thờ tự của tôn giáo đã được xếp hạng di tích văn hoá.

Chủ trì, phối hợp với các sở, Ban, ngành, chính quyền các địa phương liên quan hướng dẫn quy trình, thẩm định, tham mưu trình Uỷ ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

c) Thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình tại khu vực bảo vệ di tích có cơ sở thờ tự của tôn giáo theo quy định của pháp luật.

d) Làm đầu mối tiếp nhận các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo có liên quan đến lĩnh vực văn hoá thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa uỷ quyền Uỷ ban nhân dân tỉnh trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

đ) Thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo pháp luật những vi phạm liên quan hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, tập quán của dân tộc Việt Nam.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo cấp tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Quản lý các dự án nước ngoài đầu tư cho các tôn giáo; phối hợp với các cơ quan hữu quan quản lý những tổ chức, cá nhân tôn giáo nước ngoài đến tỉnh Cao Bằng.

6. Công an tỉnh: Nắm chắc tình hình, đấu tranh phòng, chống những phần tử xấu, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động vi phạm pháp luật.

7. Các cơ quan: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ tỉnh Cao Bằng hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia công tác từ thiện xã hội, dạy nghề, mở cơ sở khám chữa bệnh của tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

8. Các cơ quan thông tin đại chúng: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng, các Đội thông tin tuyên truyền lưu động, các Đài Truyền thanh, Truyền hình huyện, thị xã, thành phố thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nhằm giáo dục nhân dân các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; biểu dương những gương người tốt, việc tốt trong tín đồ, nhà tu hành, chức sắc các tôn giáo; đấu tranh với những hành vi mê tín dị đoan, lợi dụng hoạt động tôn giáo để làm trái pháp luật và xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 7. Thẩm quyền và trách nhiệm của Uỷ nhân dân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Cấp đăng ký hoặc không cấp đăng ký hoạt động của hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong 1 huyện, thành phố thuộc tỉnh.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện:

Cấp đăng ký hoặc không cấp đăng ký hoạt động của hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, thành phố thuộc tỉnh

Trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đăng ký cho tổ chức tôn giáo; trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Cấp đăng ký hoặc không cấp đăng ký hoạt động của dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác trong phạm vi một huyện, thành phố trực thuộc tỉnh.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, thành phố thuộc tỉnh kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác; trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Tiếp nhận thông báo thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.

Tổ chức tôn giáo khi thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành có trách nhiệm gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản thuyên chuyển.

5. Tiếp nhận và giải quyết đăng ký thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.

Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ, nếu Ủy ban nhân dân cấp huyện không có ý kiến khác thì chức sắc, nhà tu hành có quyền hoạt động tôn giáo tại địa điểm đã đăng ký.

6. Chấp thuận hoặc không chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm.

Hoạt động tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tổ chức tôn giáo cơ sở phải được Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi diễn ra hoạt động tôn giáo chấp thuận.

7. Chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

8. Chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo của tổ chức tôn giáo có sự tham gia của tín dồ trong phạm vi một huyện.

Tổ chức tôn giáo khi tổ chức các cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện. Văn bản đề nghị nêu rõ tên cuộc lễ, người chủ trì, nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm thực hiện, quy mô, thành phần tham dự cuộc lễ.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

9. Chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

10. Tiếp nhận và giám sát việc thực hiện thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện.

Trường hợp tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo có trách nhiệm thông báo với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tổ chức quyên góp.

Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện có nhiệm vụ:

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện; xem xét, giải quyết các nhu cầu hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật và quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; chỉ đạo thực hiện chính sách tôn giáo trên địa bàn huyện.

Phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể liên quan triển khai các kế hoạch, biện pháp nhằm giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và giải quyết các vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ cơ sở liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

Quan tâm bồi dưỡng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở nơi có đông đồng bào theo đạo.

Áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn những tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật; những vấn đề phức tạp có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi địa bàn hành chính cấp mình quản lý.

Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân nhân dân cấp xã

Quản lý các hoạt động tôn giáo thuần tuý của các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, tín đồ, nhà tu hành, người chuyên hoạt động tôn giáo, người do tín đồ bầu ra để hoạt động tôn giáo tại cơ sở thờ tự ở địa bàn hành chính cấp mình quản lý theo nội dung chương trình đăng ký hoạt động tôn giáo hàng năm.

1. Tiếp nhận thông báo người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng.

Cộng đồng dân cư nơi có cơ sở tín ngưỡng bầu, cử người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng của cộng đồng.

Người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có uy tín trong cộng đồng dân cư và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ họ và tên, tuổi, nơi cư trú của những người được bầu, cử đến Ủy ban nhân dân xã, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả bầu, cử.

2. Tiếp nhận thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng tại cơ sở tín ngưỡng vào năm sau.

Trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã bản thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng diễn ra vào năm sau tại cơ sở. Nội dung bản thông báo nêu rõ tên cơ sở tín ngưỡng, người tổ chức, chủ trì hoạt động; dự kiến số lượng người tham gia, nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt, thời gian diễn ra hoạt động tín ngưỡng.

Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản thông báo hợp lệ, nếu Ủy ban nhân dân cấp xã không có ý kiến khác thì cơ sở tín ngưỡng được hoạt động theo nội dung đã thông báo, trừ trường hợp Những lễ hội tín ngưỡng khi tổ chức phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị Định số 92/2012/NĐ-CP.

3. Tiếp nhận thông báo những lễ hội tín ngưỡng không thuộc quy định tại khoản 2 Điều 4; Khoản 5 Điều 4 Nghị Định số 92/2012/NĐ-CP.

Đối với những lễ hội tín ngưỡng không thuộc quy định tại Khoản 2 Điều này, trước khi tổ chức 15 ngày làm việc, người tổ chức có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến

Ủy ban nhân dân cấp xã về thời gian, địa điểm, nội dung, hình thức tổ chức lễ hội và danh sách Ban Tổ chức lễ hội. Trường hợp do thiên tai, dịch bệnh hoặc an ninh, trật tự, việc tổ chức lễ hội có thể tác động xấu đến đời sống xã hội ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc tổ chức lễ hội.

4. Chấp thuận hoặc không chấp thuận việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

5. Tổ chức tôn giáo trước khi thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến.

Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hợp pháp của người được thuyên chuyển.

6. Tiếp nhận và giải quyết đăng ký hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo cơ sở.

Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản đăng ký hợp lệ, nếu Ủy ban nhân dân cấp xã không có ý kiến khác thì tổ chức tôn giáo cơ sở được hoạt động theo nội dung đã đăng ký.

7. Tiếp nhận đăng ký người vào tu của người phụ trách cơ sở tôn giáo

Người phụ trách cơ sở tôn giáo có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký người vào tu đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tôn giáo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận người vào tu.

8. Xác nhận sơ yếu lý lịch nơi người vào tu có hộ khẩu thường trú

Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người vào tu có hộ khẩu thường trú.

9. Tiếp nhận và kiểm tra giám sát nội dung thông báo về cải tạo, sửa chữa công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo không phải là di tích lịch sử- văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng mà không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực, an toàn của công trình và khu vực xung quanh không phải xin cấp giấy phép xây dựng.

Khi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo không phải là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xếp hạng mà không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực, an toàn của công trình và khu vực xung quanh thì không phải xin cấp giấp phép xây dựng.

Trước khi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình, người đại diện cơ sở tỉn ngưỡng hoặc tổ chức tôn giáo cơ sở có trách nhiệm gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại, trong đó nêu rõ lý do, thời gian, các hạng mục công trình, phạm vi và mức độ sửa chữa. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

10. Tiếp nhận và giám sát việc thực hiện thông báo tổ chức quyên góp của của cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi một xã.

Trường hợp tổ chức quyên góp trong phạm vi một xã, thông báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được khen thưởng theo quy định hiện hành. Những hành vi vi phạm các thủ tục hành chính, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, căn cứ mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Các sở, Ban, ngành liên quan có trách nhiệm xây dựng văn bản hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục, lệ phí (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này đối với những nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ, nhà tu hành và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thi hành Quy định này và các quy định pháp luật khác của Nhà nước có liên quan.

Điều 12. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và hàng tháng tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy định này với Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh, báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp ./.